***My Company Logo***

Document Title

Document Subject

*[Type the abstract of the document here:]*

Table of contents

[1. Giới thiệu dự án 4](#_Toc527975125)

[2. Các nhân sự tham gia dự án 4](#_Toc527975126)

[2.1. Thông tin liên hệ phía khách hàng 4](#_Toc527975127)

[2.2. Thông tin liên hệ phía công ty 4](#_Toc527975128)

[2.3. Phân chia vai trò của thành viên dự án và khách hàng 4](#_Toc527975129)

[3. Khảo sát dự án 4](#_Toc527975130)

[3.1. Yêu cầu khách hàng 4](#_Toc527975131)

[3.2. Mô hình hoạt động hiện thời – nghiệp vụ 4](#_Toc527975132)

[3.3. Mô hình hoạt động dự kiến sau khi áp dụng sản phẩm mới 4](#_Toc527975133)

[3.4. Phân tích ưu điểm/nhược điểm/lợi ích khách hàng 4](#_Toc527975134)

[4. Ước lượng 4](#_Toc527975135)

[4.1. Ước lượng tính năng 4](#_Toc527975136)

[4.2. Ước lượng cách tích hợp hệ thống 4](#_Toc527975137)

[4.3. Ước lượng thời gian 4](#_Toc527975138)

[4.4. Ước lượng rủi ro 4](#_Toc527975139)

[4.5. Xác định các hạng mục kiểm thử 4](#_Toc527975140)

[4.6. Ước lượng cách thức triển khai/cài đặt 4](#_Toc527975141)

[5. Ước lượng giá thành 4](#_Toc527975142)

[6. Phân chia các giai đoạn chính 5](#_Toc527975143)

[7. Phân tích thiết kế 5](#_Toc527975144)

[7.1. Mô hình tích hợp phần cứng/phần mềm 5](#_Toc527975145)

[7.2. Giao diện 5](#_Toc527975146)

[7.3. Cơ sở dữ liệu 5](#_Toc527975147)

[7.4. Mạng 5](#_Toc527975148)

[7.5. Tương tác người dùng 5](#_Toc527975149)

[7.6. Đặc tả giao diện API (interface) 5](#_Toc527975150)

[7.7. Bảo mật 5](#_Toc527975151)

[7.8. Sao lưu phục hồi 5](#_Toc527975152)

[7.9. Chuyển đổi dữ liệu 5](#_Toc527975153)

[8. Danh mục tài liệu liên quan 5](#_Toc527975154)

Phiên bản tài liệu

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày lập | Mô tả thay đổi | Phiên bản | Người lập | Người duyệt |
| 15/09/2005 |  | 0.4 |  |  |
| 15/11/2005 |  | 0.6 |  |  |
| 15/12/2005 |  | 0.9 |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

# Giới thiệu dự án

Robot dò đường: robot xe đua gồm 2 chức năng chức chính là sử dụng tay cầm điều khiển và tự động dò đường, tránh chướng ngại vật

# Các nhân sự tham gia dự án

## Thông tin liên hệ phía khách hàng

Anh Ngô Lam Trung: Tổng giám đốc công ty TNHH Bibica

## Thông tin liên hệ phía công ty

Lập trình viên: Võ Quốc Tuấn, Phạm Minh Khang

Phiên dịch: Vũ Công Duy

## Phân chia vai trò của thành viên dự án và khách hàng

Giám đốc: Nguyễn Hoàng Dũng quản lý tài chính, nhân sự

Quản lý dự án: Võ Quốc Tuấn

Phiên dịch: Vũ Công Duy

# Khảo sát dự án

## Yêu cầu khách hàng

- Xây dựng robot xe điều khiển, định hướng sử dụng chuyển hàng trong tương lai

- Yêu cầu cụ thể :

+ Tính năng 1: có khả năng sử dụng tay cầm điều khiển di chuyển: trên dưới trái phải và đi chéo

+ Tính năng 2: có khả năng dò đường, tự động tránh chướng ngại vật

- Thời gian : 6 tuần từ 12/3/2019 tới 25/4/2019

## Mô hình hoạt động hiện thời – nghiệp vụ

- Công ty đang vận chuyển hàng hóa vào kho bãi thủ công bằng xe kéo + công nhân điều khiển. Do đó gây lãng phí nhân lực

## Mô hình hoạt động dự kiến sau khi áp dụng sản phẩm mới

- Dựa vào sản phẩm mới này, sau khi bóc đủ lượng hàng hóa, xe tự động di chuyển tới kho bãi chứa hàng.

- Chức năng quan trọng nhất là khả năng dò đường, nhà máy sẽ xây dựng tuyến đường riêng cho xe di chuyển.

- Để tránh xảy ra tai nạn, tốc độ di chuyển không cần quá cao và đặc biệt phải có khẳ năng tránh vật cản.

## Phân tích ưu điểm/nhược điểm/lợi ích khách hàng

- Ưu điểm : tối ưu hóa sản xuất

- Nhược điểm : chi phí bảo trì, điện năng tiêu thụ

- Lợi ích : tự động hóa quá trình vận chuyển, tăng năng xuất lao động cho công nhân

# Ước lượng

## Ước lượng tính năng

-Các tính năng khách hàng yêu cầu

-Các tính năng bắt buộc phải có mà khách hàng không yêu cầu

-Gợi ý khách hàng về những tính năng nên có

## Ước lượng cách tích hợp hệ thống

-Sản phẩm làm ra sẽ được tích hợp trong môi trường đã có ( hoặc đã vận hành ) => tính tương thích của sản phẩm

## Ước lượng thời gian

-Ước lượng khả dĩ nhất(ML-Most Likely): 6 tuần

-Ước lượng lạc quan nhất(MO-Most Optimistic): 5 tuần

-Ước lượng bi quan nhất(MP-Most Pessimistic): 7.5 tuần

-Ước lượng phần trăm công việc theo thời gian:

+Viết chương trình: 25%

+Đọc tài liệu hướng dẫn: 20%

+Thông báo, trao đổi, viết báo cáo: 30%

+Test, sửa lỗi: 20%

+Gửi mail, chat, các công việc khác: 5%

## Ước lượng rủi ro

## Xác định các hạng mục kiểm thử

- Unit testing

- Integration Testing

- System testing

## Ước lượng cách thức triển khai/cài đặt

Chương trình điều khiển robot được triển khai thực tế khi có sẵn phần cứng (Qbot) và phần mềm ( do team phát triển).

* Cách cài đặt:
  + Kiểm tra Robot có vận hành bình thường ( kiểm tra mạch điện, load thử code test)
  + Cài đặt phần mềm WeMake để load code (có sẵn trong folder đi kèm)
  + Cài đặt driver mạch cho máy tính ( cài đặt trong WeMake)
  + Tải code vào WeMake, kết nối mạch , tải code
  + Bật Qbot và thử nghiệm chức năng
* Cách triển khai:
  + Mua Qbot
  + Tải và cài đặt các code chức năng của team phát triển
  + Tải code vào mạch và thực hiện chức năng

# Ước lượng giá thành

*Chi phí phát triển + Chi phí kiểm thử*

*Chi phí vận hành, quản lý, hành chính: 18.000.000đ*

***Chi phí kính doanh, quảng cáo, tiếp thị***

* Chi phí kinh doanh:
  + Mua bộ Qbot (1tr5/ bộ)
  + Lương nhân viên bán hàng + tiếp thị ( ~3tr/ tháng)
  + Tiền thuê mặt bằng trưng bày (~5tr/tháng)
* Chi phí quảng cáo:
  + Quảng cáo bằng tờ rơi: in 200 tờ (~500k) + công phát (~200k)
  + Quảng cáo qua mạng internet: ~2tr
* Chi phí tiếp thị:
  + Tiếp thị qua google ads: ~2tr
  + Tiếp thị qua mạng xã hội: công admin (~1tr/tháng)

# Phân chia các giai đoạn chính

Tuần 1: Khởi động dự án

-Xây dựng ban quan trị dự án

-Họp bàn khách hàng, xác định, xây dựng ý tưởng và thử nghiệm

-Khảo sát, tập hợp số liệu đánh giá, tính toán rủi ro

Tuần 2: Lên kế hoạch

-Phác thảo, liệt kê cụ thể kế hoạch dự án

-Sắp xếp công việc theo thứ tự ưu tiên

-Ước lượng ngân sách, thời gian và các nguồn lực cần thiết

Tuần 3: Tiến hành dự án

-Phân chia công việc

-Truyền đạt vai trò, trách nhiệm đối với mỗi thành viên

-Triển khai nguồn lực, lựa chọn công cụ, thiết lập mã nguồn

Tuần 4: Tiến hành dự án(tiếp tục)

-Phát triển các tính năng theo kế hoạch

-Cập nhập tiến độ

Tuần 5: Tiến hành dự án(tiếp tục)

-Phát triển các tính năng theo kế hoạch

-Cập nhập tiến độ

Tuần 6: Tiến hành dự án(tiếp tục)

-Phát triển các tính năng theo kế hoạch

-Cập nhập tiến độ

-So sánh báo cáo tiến độ với kế hoạch ban đầu và có hành động điều chỉnh tương ứng

Tuần 7: Kiểm soát dự án

-Quản lý đảm bảo chất lượng và tiến độ triển khai

-Kiểm soát tài nguyên, khắc phục phát sinh

-Họp bàn khách hàng, thử nghiệm demo, ghi nhận ý kiến khách hàng và sửa đổi kế hoạch nếu cần thiết

Tuần 8: Tiến hành dự án(tiếp tục)

-Phát triển các tính năng theo kế hoạch

-Cập nhập tiến độ

Tuần 9: Tiến hành dự án(tiếp tục)

-Phát triển các tính năng theo kế hoạch

-Cập nhập tiến độ

Tuần 10: Tiến hành dự án(tiếp tục)

-Phát triển các tính năng theo kế hoạch

-Cập nhập tiến độ

Tuần 11: Kiểm thử và báo cáo

-Đưa hệ thống vào vận hành, khai thác thử nghiệm

-Kiểm định chất lượng và khắc phục các vấn đề phát sinh

-Viết báo cáo

Tuần 12: Kết thúc dự án

# Phân tích thiết kế

## Mô hình tích hợp phần cứng/phần mềm

## Giao diện

## Cơ sở dữ liệu

Mã nguồn viêt bằng C++ với hai định dạng chính là file .h và .cpp.

.h : file thư viện khai báo các hàm trong mã nguồn.

.cpp : file code chi tiết về các hàm và file chay.

Thiết kế và chạy bằng tool Adruino.

## Mạng

## Tương tác người dùng

Khi khởi động , Qbot sẽ quay để xác định xem có vật thể trước mặt hay không ?

Nếu tồn tại vật thể cách Qbot trong phạm vi được thiết kế sẵn thì Qbot sẽ di chuyển tương ứng là lại gần và ra xa vật thể.

Khi vật thể di chuyển Qbot sẽ di chuyển theo vật thể và giữ một khoảng cách nhất định với vật thể.

Các thông số đo lường về khoảng cách được hiển thị trên bảng hiển thị của Qbot.

## Đặc tả giao diện API (interface)

## Bảo mật

## Sao lưu phục hồi

## Chuyển đổi dữ liệu

# Danh mục tài liệu liên quan